

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Trần Đình Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/6/ 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2021/QĐST- HNGĐ ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Phạm Hoàng L trình bày:

1. Về hôn nhân:

Anh L và anh Bùi Thị Thanh H kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 22/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và lối sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều nhưng không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn An Tiến, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống từ đó cho đến nay, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, không còn khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

2. Về con chung:

Anh L trình bày anh và chị H có 01 con chung tên là Phạm Hải Đăng sinh ngày 24/4/2019 hiện nay anh đang nuôi con chung. Khi ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung để anh và chị H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Anh L trình bày anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Bùi Thị Thanh H là bị đơn trong vụ án, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có quan điểm về việc anh L có đơn xin ly hôn.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân và Công an xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng thể hiện: Anh Phạm Hoàng L và chị Bùi Thị Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 22/7/2019. Quá trình chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên có xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Anh L có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh L và chị H có 01 con chung tên là Phạm Hải Đăng sinh ngày 24/4/2019 hiện nay anh L đang nuôi

con chung, chị H và anh L đều có điều kiện, khả năng nuôi con đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết. Về tài sản chung của vợ chồng: Không nắm được và đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Hoàng L và chị Bùi Thị Thanh H; về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh H trực tiếp nuôi con chung tên là Phạm Hải Đăng sinh ngày 24/4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là anh Phạm Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Hoàng L và chị Bùi Thị Thanh H đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 22/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn vợ chồng nên anh L và chị H sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh L yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh L và chị H.

[3]. Về con chung: Anh L và chị H có 01 con chung tên là Phạm Hải Đăng sinh ngày 24/4/2019. Khi ly hôn, anh L đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, anh L và chị H đều có điều kiện, khả năng nuôi con chung. Con chung Phạm Hải Đăng hiện đang dưới 36 tháng tuổi, còn rất nhỏ. Do vậy, cần giao con chung Phạm Hải Đăng cho chị H trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị H không có trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị H không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Anh L và chị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Hoàng L và chị Bùi Thị Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh H trực tiếp nuôi con chung tên là Phạm Hải Đăng sinh ngày 24/4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Bùi Thị Thanh H không có trình bày quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh Phạm Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Bùi Thị Thanh H không có trình bày quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Phạm Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015898 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Hoàng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Hoàng L, chị Bùi Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A, T, Hải Phòng;
- (Giấy CNKH số 75 ngày 22/7/2019);
- Dương sự;
- L: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân